TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HA
TỈNH CB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Dần

Ông Hoàng Hữu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, CB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, CB tham gia phiên toà: Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HA, CB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Đức T1**; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1973 tại Thành phố BK, BK;

Nơi cư trú: KK, BĐ, HA, CB.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C (Đã chết); có vợ Nông Thúy Tr và có 01 con;

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 15/5/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh BK xử phạt 05 năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Ngày 07/7/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã BK xử phạt 03 năm tù về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/5/2019; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nông Thúy Tr; sinh năm 1978; Có mặt

+ Ông Nông Văn N; sinh năm 1975; Có mặt

Cùng nơi cư trú: KK, BĐ, HA, CB;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/5/2019, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an huyện HA, CB đang làm nhiệm vụ tại xóm KH, NL, HA, CB thì phát hiện Nguyễn Đức T1 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và thu giữ được trong túi áo ngực bên trái 01 (Một) gói nhỏ giấy lịch màu trắng, bên ngoài được gói bằng nilon màu hồng; trong gói giấy lịch có chứa chất bột vụn, màu trắng; ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Trung Quốc của bị cáo và 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F5-2293.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 27/5/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F5-2293 từ nhà đến khu vực cổng Trường Trung cấp y CB, thành phố CB để tìm mua ma túy. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông tên Hùng (không biết họ, tuổi, địa chỉ) và mua với Hùng 01 (Một) gói nhỏ ma túy giá với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Về nguồn gốc số tiền dùng để mua ma túy, có 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do vợ bị cáo đưa cho bị cáo để mua sữa cho con, còn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo bán củi ngày 26/5/2019 mà có. Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe đi vào khu vực xóm KH, NL, HA, CB rồi dừng xe để chuẩn bị sử dụng ma túy. Tuy nhiên, chưa kịp sử dụng thì bị cáo bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên người bị cáo số ma túy vừa mua được.

Ngày 27/5/2019, cơ quan điều tra Công an huyện HA đã tiến hành cân xác định trọng lượng tang vật là lượng ma túy thu giữ trên người bị cáo với trọng lượng tịnh là 0,2550 gam (Không phẩy hai năm năm không gam).

Tại Kết luận giám định số 156/GĐMT ngày 13/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CB kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine".

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSHA ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HA, CB đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 5 (Năm) năm đến 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là vật chứng của vụ án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; tuy nhiên trong lời nói sau cùng, bị cáo có đưa ra ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thúy Tr và ông Nông Văn N không có ý kiến gì về xử lý vật chứng của vụ án mà Cơ quan điều tra đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HA, của Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được bị cáo Nguyễn Đức T1 là người nghiện ma tuý, để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, ngày 27/5/2019, bị cáo đã mua Heroin rồi cất giữ trong người nhằm để sử dụng, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì đã bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ được 0,2550 gam (Không phẩy hai năm năm không gam) heroine.

Heroine là một dạng ma túy độc dược gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện HA truy tố bị cáo Nguyễn Đức T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Từ những nhận định và các chứng cứ nêu trên đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Đức T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Về tình tiết định khung hình phạt; Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2550g Heroin thì chỉ thuộc trường hợp quy định tại

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới, do vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm".

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng khối lượng Heroin mà bị cáo tàng trữ trong vụ án là không lớn; Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do vậy áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo là người làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên Hùng (không rõ họ, tuổi, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với số heroine còn lại là vật chứng của vụ án; đây là loại ma túy mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Trung Quốc là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, Cơ quan điều tra đã hoàn trả cho vợ bị cáo là bà Nông Thúy Trình là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội dồng xét xử không xem xét;

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F5-2293 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, kết quả xác minh cho thấy chiếc xe này là do ông Nông Văn N(Địa chỉ: KK, BĐ, HA, CB) mua và nhờ chị dâu là bà Mã Thị L đứng tên trong Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Do ông N không có nhu cầu sử dụng nên đã cho T1 mượn để đưa đón con đi học hàng ngày. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy, ông N không biết và không liên quan nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông N là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 05 (Năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt giữ ngày 27/5/2019.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi "Vật chứng vụ án Nguyễn Đức T1, sinh năm 1973, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 27/5/2019 tại KH, NL, HA, CB". Mặt sau có chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong, bị can, đóng dấu đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HA ở bốn góc phong bì.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HA, CB theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Đức T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nông Công Hưng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện HA;
- VKSND huyện HA;
- VKSND tỉnh CB;
- Chi cục THADS HA;
- TAND tỉnh CB;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.